

Số: 68/KL-TTr

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 6 năm 2024

KẾT LUẬN
Thanh tra hành chính đối với trường
Trung học phổ thông Dân tộc nội trú N' Trang Long

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TTr ngày 21/3/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc thanh tra hành chính đối với Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú (THPT DTNT) N' Trang Long. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra đơn vị từ ngày 27/3/2024.

Nội dung thanh tra: Thực hiện quy định về công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018; thực hiện quy định về công tác quản lý tài sản công; thực hiện chế độ chính sách theo quy định; thực hiện quy chế dân chủ và công tác kiểm tra nội bộ; trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng.

Thời kỳ thanh tra: Từ năm học 2022 – 2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả Thanh tra theo Quyết định số 25/QĐ-TTr ngày 21/3/2024 của Trưởng đoàn Thanh tra, Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Trường THPT DTNT N' Trang Long tiền thân được thành lập theo Quyết định số 178/QĐ ngày 12/01/1976 của Chủ tịch Ủy Ban nhân dân Cách mạng tỉnh Đắk Lắk mang tên trường Phổ thông dân tộc Nội trú Ama Trang Long, đến năm 1991 theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 27/04/1991 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk đổi tên trường thành Trường THPT DTNT N' Trang Long.

Địa chỉ tọa lạc tại số 694/26, đường Võ Văn Kiệt, khối 14, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Website đơn vị: <http://c3dntntranglong.daklak.edu.vn/>.

Trường thuộc loại hình trường phổ thông dân tộc nội trú, có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) của trường tính đến tháng 3/2024 gồm: 65 người. Trong đó: CBQL: 03; GV: 42; NV: 20, đạt chuẩn: 100%, trong đó trên chuẩn: 30%; tỉ lệ GV/lớp: 2,28.

- Nhà trường hiện biên chế thành 09 tổ: 07 tổ chuyên môn, 02 tổ hành chính phục vụ. Cụ thể: Tổ Toán học: 05 GV; Tổ Ngữ văn: 08 GV; Tổ Sử - Địa - GDCD: 07 GV; Tổ Ngoại ngữ: 05 GV; Tổ Tin - Vật lý - Công nghệ có: 09 GV; Tổ Hóa học: 05 GV; Tổ Sinh - Thể - GDQPAN: 08 GV; Tổ Văn phòng: 09 người (trong đó có 05 viên chức, 04 hợp đồng lao động); Tổ Quản trị đời sống: 08 người (hợp đồng lao

Ta

động). Ngoài ra, còn Tổ Tư vấn tâm lý học đường; Tổ hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp và giáo dục địa phương.

- Các tổ chức chính trị, đoàn thể khác: Đảng bộ gồm có 40 đảng viên; Công đoàn cơ sở gồm có 65 công đoàn viên; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm có 428 đoàn viên thanh niên chia làm 19 chi đoàn (18 chi đoàn HS và 01 chi đoàn GV).

3. Tổng số HS toàn trường năm học 2023-2024: 517 HS; tỉ lệ HS: 28.7 HS/lớp. Trong đó:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ (...../...;.....%)	Dân tộc (...../.....;.....%)	Ghi chú
Khối 10	6	162	115/162; 71%	156/162; 96%	
Khối 11	6	177	133/177; 75%	166/177; 94%	
Khối 12	6	178	134/178; 75%	166/178; 93%	
Tổng cộng	18	517	382/517; 74%	488/517; 94,5%	

Khối 10 (06 lớp), khối 11 (06 lớp) thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, nhà trường đã xây dựng tổ hợp môn tự chọn phù hợp với tình hình thực tế; Khối 12 (06 lớp) thực hiện Chương trình GDPT 2006.

4. Nhà trường có diện tích khuôn viên 60.000m². Cơ sở vật chất gồm: 26 phòng học, 12 phòng làm việc hành chính, 05 phòng thí nghiệm, thực hành (1 thực hành Lý, 1 thực hành Hóa, 1 thực hành Sinh, 1 thực hành Công nghệ, 1 phòng Ngoại ngữ), 05 phòng sinh hoạt bộ môn được bố trí sử dụng chung trong khu hành chính; khu Y tế 04 phòng: 02 Y tế, 01 văn thư, 01 quản lý bếp ăn; Thư viện gồm: 01 phòng đọc và 01 kho thư viện; 01 phòng STEM được trang bị đầy đủ; 01 nhà đa chức năng (Hội trường A có sức chứa 700 chỗ ngồi; Khu nhà dạy môn Tin học (03 phòng); 01 phòng truyền thống, 01 Hội trường B; Nhà công vụ 05 phòng; Khu nhà ký túc xá gồm 03 dãy (A,B,C) tổng số phòng 70 phòng; Khu nhà ăn gồm 01 bếp nấu, nhà ăn tập thể cho tối đa 600 học sinh. Ngoài ra, có 01 nhà để xe; Nhà vệ sinh: 01 nhà vệ sinh ngoài trời cho HS, (có 02 phòng vệ sinh trong khu lớp học cho HS, 01 phòng vệ sinh trong khu hành chính cho GV); Một khu Giáo dục thể chất gồm nhà thi đấu đa năng sân bóng chuyên bóng rổ bóng đá mini, đường chạy, hồ nhảy cao.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện về chuyên môn

1.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Trường THPT DTNT N'Trang Long đã thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các quy định về chuyên môn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT¹ tỉnh Đắk Lắk.

¹ Nghị quyết 29/NQ-TƯ ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của BGDĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới; Công văn số 1642/BGDĐT-GDTrH, ngày 03/0/2017 của BGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm 2017-2018; Công văn số 1411/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 05/9/2022 THPT DTNT N'Trang Long về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

1.2. Tổ chức thực hiện

Để triển khai có hiệu quả công tác giáo dục, hằng năm học nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục², triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, dạy học linh hoạt, phù hợp với yêu cầu, vừa thực hiện chương trình giáo dục 2006, vừa thực hiện đổi mới theo chương trình giáo dục 2018. Tích cực đổi mới, sáng tạo theo mô hình dạy học STEM. Tham gia đầy đủ, tích cực các kỳ thi, cuộc thi cấp tỉnh, toàn quốc và tương đương, đạt kết quả tốt.

1.3. Kết quả thực hiện của đơn vị

a) Xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình, nội dung dạy học

- Trường THPT DTNT N'Trang Long đã ban hành kế hoạch dạy học đảm bảo khung chương trình của các môn học là 35 tuần (Học kỳ I: 18 tuần; Học kỳ II: 17 tuần) theo khung kế hoạch thời gian.

- Rà soát, điều chỉnh phân phối chương trình trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp THPT trong chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, tăng cường phát triển các kỹ năng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra.

² Kế hoạch số 37/KHGD-DTNT-NTL ngày 25/9/2022 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023; Kế hoạch số 01/KHGD-DTNT-NTL ngày 15/9/2023 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024. Năm học 2021-2022: Kế hoạch số 03/KH-CBQ ngày 29/8/2021; Kế hoạch số 01/KH-CBQ ngày 21/10/2021; Kế hoạch số 05/KH-CBQ ngày 04/11/2021; Kế hoạch số 11/KHCM-CBQ ngày 28/11/2021; Kế hoạch số 22/KH-CBQ ngày 09/2/2022; Kế hoạch số 01/KH-SGK ngày 27/3/2022; Kế hoạch số 09/KH-LCSGK 10, ngày 18/3/2022; Năm học 2022-2023: Kế hoạch 02/ KH- CBQ ngày 25/9/2022; Kế hoạch số 07/KHCM-CBQ ngày 13/10/2022; Kế hoạch số 05/KHCM-CBQ ngày 25/9/2022; Kế hoạch số 06/KHCM-CBQ; Kế hoạch số 09/KHCM-CBQ ngày 18/10/2022; Quyết định số 15 /QĐ-THPT ngày 26/9/2022; Kế hoạch số 16/KHCM-CBQ ngày 13/10/2022; Kế hoạch số 19/KHCM-CBQ ngày 28/10/2022; Hướng dẫn số 15/HD-CM ngày 18/11/2022; Kế hoạch số 12/KHCM-CBQ ngày 26/9/2022; Kế hoạch số 36/KH-CBQ ngày 26/02/2023; Kế hoạch số 07/KHCM-CBQ ngày 13/10/2022; Kế hoạch số 07/KH-THPT ngày 06/9/2022; Kế hoạch số 25/KH-LCSGK 11, ngày 25/02/2023; Năm học 2023-2024: Kế hoạch 02/KH- CBQ ngày 15/9/2023 về Ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024; Hướng dẫn số 01/HD-CBQ ngày 10/7/2023 đăng ký tổ hợp môn lựa chọn cho học sinh khối 10 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 08/BC-CBQ ngày 22/9/2023 về phương hướng nhiệm vụ trọng tâm giáo dục trung học năm học 2023-2024; Quyết định số 03/QĐ-CBQ ngày 05/9/2023 về Ban hành Quy chế chuyên môn năm học 2023-2024; Kế hoạch số 05/KHCM-CBQ ngày 11/9/2023 về ôn tập bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp năm học 2023-2024; Kế hoạch số 06/KHCM-CBQ ngày 11/9/2023 về việc tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp trường khối 10 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 18/KH-BDHS ngày 15/9/2023 về việc bồi dưỡng, tuyển chọn học sinh giỏi năm học 2023-2024; Quyết định 40/QĐ-CBQ ngày 10/9/2023 về việc thành lập đội tuyển dự thi Kỳ thi chọn vào đội tuyển HSG cấp quốc gia năm học 2023-2024; Quyết định số 46/QĐ-CBQ ngày 25/9/2023 về ban hành quy chế hoạt động kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024; Kế hoạch số 38/KH-CBQ ngày 10/10/2023 Kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ I năm học 2023-2024; Kế hoạch số 26/KHCM-CBQ ngày 02/11/2023 về việc phụ đạo học sinh yếu kém năm học 2022-2023; Kế hoạch số 22/KHCM-CBQ ngày 08/9/2023 về quản lý thiết bị dạy học năm 2023-2024; Kế hoạch số 35/KH-THPT ngày 06/9/2023 về kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp năm học 2022-2023 (dành cho lớp 10,11 – Chương trình GDPT 2018); Kế hoạch số 07/KH-DTHT ngày 18/9/2023 về Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường năm học 2023-2024; Kế hoạch số 31/KH-CBQ ngày 30/08/2023 về tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục địa phương lớp 10 năm học 2023-2024;

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Tiếp tục duy trì, khả năng ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong việc đổi mới và hình thức dạy học, ứng dụng linh hoạt và có hiệu quả dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp.

- Dạy bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT. Thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; thiết kế câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề quá tải, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo của học sinh. Dạy học sát đối tượng, coi trọng bồi dưỡng học sinh khá giỏi và bồi dưỡng học sinh tham dự kì thi học sinh giỏi các cấp.

c) Hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của tổ chuyên môn.

- Các tổ chuyên môn đã xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

d) Thực hiện quy chế về kiểm tra, đánh giá và xếp loại HS

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình GDPT; không kiểm tra đánh giá đối với nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Việc đổi mới phương pháp hình thức kiểm tra, đánh giá các môn đảm bảo tính trung thực khách quan, công bằng: Đối với môn Ngữ văn thực hiện cách thức đánh giá theo công văn 3175/ BGDDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với lớp 10; khuyến khích vận dụng cách kiểm tra đánh giá này đối với lớp 11,12; Đối với môn Lịch sử tăng cường câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu... hướng tới đánh giá theo năng lực phẩm chất học sinh.

e) Sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học; tổ chức dạy học trực tuyến.

- Thành lập Tổ Giáo vụ - CNTT của nhà trường đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi và thiết thực hơn về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý công tác chuyên môn.

- Hướng dẫn cán bộ, giáo viên khai thác, chia sẻ nguồn thông tin trên mạng Internet và Website của nhà trường; thường xuyên cập nhật E-mail cá nhân để nhận thông tin, E- mail nhà trường để nắm bắt kế hoạch, công việc để thực hiện.

- Tích cực ứng dụng CNTT vào dạy học một cách có hiệu quả, phù hợp với từng bộ môn, từng bài, từng phần trong bài. Tăng cường áp dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học và thí nghiệm ảo. Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ E-

learning trong dạy học nhằm xây dựng được kho học liệu và phát huy được khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Dạy học thông qua thực hiện các trò chơi (mini game) tạo hứng thú cho học sinh tích cực tham gia, phát triển khả năng tự học của học sinh.

- Giáo viên chủ động tạo lập các nhóm nhỏ thực hiện bồi dưỡng, trao đổi giải đáp cho học sinh bằng các phần mềm học trực tuyến.

- Kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, giáo án, sổ đầu bài, sổ ghi KHGD).

- Tiếp tục thực hiện việc trao đổi thông tin điều hành từ cán bộ quản lý đến giáo viên qua các phần mềm tiện ích đảm bảo thông kịp thời, chính xác

- Kết quả đạt được: Giáo viên tăng cường sử dụng các phần mềm trực tuyến để giao bài, kiểm tra, như Azota, subclassroom. Trong giảng dạy, giáo viên tích cực sử dụng các trò chơi trực tuyến như Kahoot, Quizizz, Palet để tạo hứng thú học tập cho học sinh góp phần thu hút học sinh và từng bước nâng chất lượng bộ môn. Hầu hết các tiết dạy đều ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

g) Kết quả giáo dục, học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh yếu

- Trong mỗi năm học tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn đã xây dựng kế hoạch và thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh thi Olympic, phụ đạo học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của bộ môn nói riêng và chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung.

- Việc bồi dưỡng học sinh học khá, giỏi ở các khối lớp là trách nhiệm của giáo viên giảng dạy và thực hiện theo kế hoạch của nhà trường và của tổ chuyên môn.

- Giáo viên dạy bồi dưỡng được tổ chuyên môn chọn lựa, đề cử, có kinh nghiệm, chuyên môn vững, nhiệt tình, trách nhiệm. Việc phụ đạo học sinh yếu kém được giao trách nhiệm cho mỗi giáo viên trong tiết dạy và được thực hiện thêm trong những tiết phụ đạo học sinh yếu kém theo kế hoạch của nhà trường.

- Kết quả:

+ Kết quả xếp loại 02 mặt giáo dục: Có 515/517 học sinh xếp loại Hạnh kiểm/Rèn luyện đạt Tốt và khá (tỉ lệ 99,6%). Không có học sinh xếp loại Hạnh kiểm/Rèn luyện Yếu; Có 92/517 học sinh Đạt danh hiệu Học sinh giỏi (tỉ lệ 17,7%); Có 237/517 học sinh Đạt danh hiệu Học sinh giỏi (tỉ lệ 45,8%); 178/178 học sinh lớp 12 đã tốt nghiệp THPT (đạt tỷ lệ 100% học sinh TN THPT).

+ Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi: Có 01 học sinh tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia môn Lịch sử; Kết quả tham gia kỳ thi HSG tỉnh: 8 giải Nhì, 7 giải Ba, 4 giải khuyến khích; Kết quả tham gia kỳ thi Olympic 30/4: 1 HC Vàng, 3 HC Bạc, 4 HC Đồng; Kết quả tham gia kỳ thi Olympic 10/3: 8 HC Vàng, 10 HC Bạc, 8 HC Đồng.

2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; triển khai Chương trình GDPT 2018

2.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

TAT

- Trường THPT DTNT N' Trang Long đã thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các quy định của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa³; chương trình GDPT 2018⁴

- Các văn bản được nhà trường quán triệt kịp thời thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động đầu năm học; các cuộc họp cơ quan; sinh hoạt tổ chuyên môn; các cuộc họp phụ huynh.

2.2. Tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

a) Lựa chọn sách giáo khoa

- Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa (SGK) trong cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường triển khai các tổ nhóm chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận và đánh giá sách giáo khoa tại danh mục sách giáo khoa lớp 10 ban hành kèm theo quyết định số 442/QĐ-BGDĐT của môn học thuộc chuyên môn giáo viên phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk kèm theo quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ các Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt danh mục SGK môn Lịch sử lớp 10 sử dụng trong cơ sở GDPT từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Danh mục SGK 11 sử dụng trong cơ sở GDPT từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nhà trường triển khai các tổ nhóm chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận và đánh giá sách giáo khoa tại danh mục sách giáo khoa lớp 11.

- Việc lựa chọn SGK đảm bảo đúng quy trình. Hồ sơ lưu đầy gồm có: Kế hoạch của nhà trường, quyết định thành lập hội đồng đề xuất lựa chọn của nhà trường đầy đủ, đúng thành phần, Biên bản họp hội đồng, tổng hợp danh mục SGK đề xuất lựa chọn rõ ràng, đúng quy định, Báo cáo tổng hợp kết quả lựa chọn gửi Sở GDĐT.

³ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 về việc phê duyệt sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT)

⁴ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT); Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục; Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 09/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 – 2025; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 1411/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 05/9/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với Giáo dục trung học; Công văn số 1387/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với Giáo dục trung học.

b) Chương trình GDPT

- Điều kiện thực hiện chương trình

+ Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Sở GDĐT; Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng. Luôn học hỏi để từng bước hoàn thiện mọi nhiệm vụ được giao; Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh quan tâm và ủng hộ đến việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10, 11 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường⁵; Kế hoạch xây dựng theo hướng mở, linh hoạt; đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục; Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, phù hợp điều kiện thực tế, đúng theo hướng dẫn của cấp trên.

+ Năm học 2022-2023, nhà trường thực hiện phân chia 06 lớp 10 thành 06 lớp theo tổ hợp lựa chọn như sau:

TT	Tổ hợp môn và cụm chuyên đề lựa chọn	04 môn học lựa chọn	03 cụm chuyên đề lựa chọn	Lớp học
1	Tổ hợp 01	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lí; Tin học	Ngữ văn; Lịch sử; Vật lí	10A1
2	Tổ hợp 02	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Hóa học; Công nghệ: Thiết kế và công nghệ	Ngữ văn; Địa lý; Hóa học	10A2
3	Tổ hợp 03	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Sinh học; Tin học	Ngữ văn; Địa lý; Toán	10A3
4	Tổ hợp 04	Vật lí; Hóa học; Sinh học; Tin học	Toán; Hóa học; Sinh học	10A4
5	Tổ hợp 05	Vật lí; Hóa học; Công nghệ: Thiết kế và công nghệ; Tin học	Toán; Vật lí; Hóa học	10A5
6	Tổ hợp 06	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Sinh học; Công nghệ: Công nghệ trồng trọt	Ngữ văn; Địa lý; Sinh	10A6

Học kỳ 1 dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết 45 phút

+ Năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện phân chia 06 lớp 10 và 06 lớp 11 thành các lớp theo tổ hợp lựa chọn như sau:

Tổ hợp lựa chọn môn học cho khối 10:

TT	Tổ hợp môn và cụm chuyên đề lựa chọn	04 môn học lựa chọn	03 cụm chuyên đề lựa chọn	Lớp học
----	--------------------------------------	---------------------	---------------------------	---------

⁵ Kế hoạch số 37/KHGD-DTNT-NTL ngày 25/9/2022 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 và Kế hoạch số 01/KHGD-DTNT-NTL ngày 15/9/2023 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024

1	Tổ hợp 01	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lý; Tin học	Ngữ văn (35 tiết); Địa lý (35 tiết); Tin học (35 tiết)	10A1
2	Tổ hợp 02	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Thiết kế và công nghệ; Tin học	Ngữ văn (35 tiết); Lịch sử (35 tiết); Tin học (35 tiết)	10A2
3	Tổ hợp 03	Địa lý; Vật lý; Hóa học, Tin học	Toán (35 tiết); Vật lý (35 tiết) Hóa học (35 tiết);	10A3
4	Tổ hợp 04	Hóa học; Sinh học; Công nghệ trồng trọt; Tin học	Ngữ văn (35 tiết); Hóa học (35 tiết); Sinh (35 tiết)	10A4
5	Tổ hợp 05	Địa lý; Vật lý; Hóa học; Sinh học;	Toán (35 tiết); Vật lý (35 tiết); Hóa học (35 tiết)	10A5
6	Tổ hợp 06	Hóa học, Sinh học; Thiết kế và công nghệ; Tin học	Toán (35 tiết); Hóa học (35 tiết); Sinh học (35 tiết)	10A6

Tổ hợp lựa chọn môn học cho khối 11

TT	Tổ hợp môn và cụm chuyên đề lựa chọn	04 môn học lựa chọn	03 cụm chuyên đề lựa chọn	Lớp học
1	Tổ hợp 01	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Vật lý; Tin học	Ngữ văn (35 tiết); Lịch sử (35 tiết); Tin học (35 tiết)	1A1
2	Tổ hợp 02	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Hóa học; Thiết kế và công nghệ	Ngữ văn (35 tiết); Địa lý (35 tiết); Hóa học (35 tiết)	1A2
3	Tổ hợp 03	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Sinh học, Tin học	Ngữ văn (35 tiết); Lịch sử (35 tiết); Tin học (35 tiết)	1A3
4	Tổ hợp 04	Vật lý, Hóa học Sinh học; Tin học	Toán (35 tiết); Hóa học (35 tiết); Sinh (35 tiết)	1A4
5	Tổ hợp 05	Vật lý, Hóa học; Thiết kế và công nghệ; Tin học;	Toán (35 tiết); Vật lý (35 tiết) Hóa học (35 tiết);	1A5
6	Tổ hợp 06	Địa lý; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Sinh học; Công nghệ chăn nuôi	Ngữ văn (35 tiết); Lịch sử (35 tiết); Địa lý (35 tiết)	1A6

- Điều kiện về cơ sở vật chất: Nhà trường đã được đầu tư về cơ sở vật chất phòng học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 10,11. Tính đến thời điểm kiểm tra trường có: 18 phòng học đáp ứng nhu cầu dạy học của nhà trường; Trang bị 1 tivi/phòng học để giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học đáp ứng được yêu cầu dạy học theo SGK mới. Bên cạnh đó, Nhà trường còn có các phòng tổ bộ môn, phòng thực hành (môn Vật lý, Sinh học, Hoá), phòng STEM, phòng dạy Ngoại ngữ, phòng Tin học (03 phòng) và 6 phòng dùng chung trong đó có 02 phòng có hệ thống Internet và màn hình Tivi để hỗ trợ giáo viên dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất

Tar

người học; Trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên đầy đủ nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ dạy học lớp 10, 11 theo chương trình GDPT mới 2018; 01 hội trường với sức chứa hơn 500 học sinh; khu giáo dục thể chất với 01 nhà thi đấu đa năng, sân cầu lông, 01 sân bóng đá, 02 sân bóng chuyền, 02 sân bóng rổ, đường chạy, khu nhảy cao, nhảy xa.

- **Điều kiện giáo viên giảng dạy:** Nhà trường đã lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 10, 11 có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, chuyên môn vững vàng; giáo viên cốt cán các bộ môn, có kinh nghiệm lâu năm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức. Đặc biệt, nhà trường đã yêu cầu giáo viên các bộ môn tham gia tập huấn SGK lớp 10, 11 đầy đủ theo quy định. Giáo viên được cử đi tập huấn trực tiếp, trực tuyến đều được bố trí dạy học lớp 10, 11 theo phân công chuyên môn. Giáo viên được tập huấn đầy đủ nội dung, chương trình sách giáo khoa, kỹ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, đủ điều kiện dạy lớp 10, 11 theo Thông tư 32 của Bộ GDĐT.

- Tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường có 12 giáo viên chủ nhiệm lớp 10, 11 và bố trí giáo viên dạy đủ các môn lớp 10, 11 theo quy định. Nhà trường cũng được triển khai và tổ chức cho tất cả giáo viên lớp 10, 11 thực hiện tốt các quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về việc đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Cơ cấu giáo viên dạy lớp 10, 11 đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018. Mỗi khối lớp có ít nhất 2 giáo viên cùng bộ môn dạy 1 khối lớp. Riêng hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp nhà trường chưa có GV chuyên trách mà chủ yếu bố trí giáo viên ở nhiều bộ môn khác nhau kiêm nhiệm như: Ngữ văn, Hoá học, Tiếng Anh... và giáo viên chủ nhiệm các lớp 10, 11.

2.3. Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã tiến hành chọn được bộ sách giáo khoa cho học sinh sử dụng theo từng năm học, có danh mục kèm theo.

- Các quy trình thực hiện đầy đủ và đã lưu hồ sơ văn bản như danh mục yêu cầu.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường. Triển khai xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường; việc xây dựng tổ hợp các môn học, chủ đề lựa chọn và bố trí giáo viên dạy học phù hợp với đội ngũ nhân sự của nhà trường; triển khai và hướng dẫn giáo viên thực hiện đầy đủ các kế hoạch theo đúng qui định, phân công, bố trí giáo viên giảng dạy đúng phân môn được đào tạo và theo đúng kế hoạch được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Bước đầu thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp, đa dạng các hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên được xây dựng đầy đủ theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường. Giáo viên thực hiện thao giảng, dự giờ theo đúng kế hoạch và quy chế chuyên môn của nhà

trường. Các tiết dạy học theo hướng nghiên cứu bài học được tổ chức theo đúng quy trình, có hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện đảm bảo theo Thông tư số 22/2021/TT- BGDDT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT đối với Chương trình GDPT 2018.

3. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

3.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Trường THPT DTNT N' Trang Long đã tiếp nhận và lưu trữ đầy đủ văn bản của các cấp về công tác kiểm tra nội bộ học⁶.

- Công tác triển khai các văn bản được tiến hành kịp thời thông qua các hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học đầu năm của nhà trường, các cuộc họp cơ quan, qua sinh hoạt tổ chuyên môn, qua các trang thông tin điện tử, website của nhà trường hoặc thông qua các nhóm Zalo trong đơn vị.

3.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

- Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng, ban hành các văn bản triển khai về công tác thực hiện quy chế dân chủ kiểm tra nội bộ trường học⁷

- Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường nêu rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung, hình thức và thời gian thực hiện các tháng trong năm học.

3.3. Kết quả thực hiện

- Căn cứ kế hoạch phân công, tổ kiểm tra lập kế hoạch, thông báo thời gian kiểm tra, nội dung kiểm tra đến đối tượng được kiểm tra; Sau khi kiểm tra, tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra về Hiệu trưởng để ra kết luận cho mỗi cuộc kiểm tra.

- Năm học 2022-2023 đơn vị đã thực hiện 06 cuộc kiểm tra: Kiểm tra chéo hồ sơ giáo viên và tổ chuyên môn; Kiểm tra đánh giá về đổi mới sinh hoạt chủ nhiệm năm học 2022-2023; Kiểm tra hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý

⁶ Kiểm tra hồ sơ chuyên môn (quyết định số 03/QĐ-NTL, ngày 22/10/2022 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N' Trang Long về việc kiểm tra chéo hồ sơ giáo viên và tổ chuyên môn; Kế hoạch số 04/KH-KTNB, ngày 23/10/2022 về kiểm tra chéo hồ sơ tổ chuyên môn và các thành viên của tổ); Kiểm tra đánh giá về đổi mới sinh hoạt chủ nhiệm (quyết định số 05/QĐ-NTL, ngày 10/4/2023 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N' Trang Long về việc thành lập tổ kiểm tra và kiểm tra đánh giá về đổi mới sinh hoạt chủ nhiệm, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 06/KH-KTNB, ngày 10/4/2023 về kiểm tra đánh giá đổi mới tiết sinh hoạt chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm); Kiểm tra hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý - CN (quyết định số 06/QĐ-NTL, ngày 10/4/2023 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N' Trang Long về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý - CN, năm học 2022-2023); Kế hoạch số 07/KH-KTNB, ngày 11/4/2023 của tổ kiểm tra về việc kiểm tra nội bộ hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý - CN); Kiểm tra việc thực hiện an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể và căn tin hợp đồng phục vụ học sinh; Kiểm tra về công tác văn thư, lưu trữ, thư viện và công tác quản lý thiết bị; Kiểm tra hệ thống thiết bị CNTT trong nhà trường.

⁷ Kiểm tra hồ sơ chuyên môn (quyết định số 03/QĐ-NTL, ngày 22/10/2022 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N' Trang Long về việc kiểm tra chéo hồ sơ giáo viên và tổ chuyên môn; Kế hoạch số 04/KH-KTNB, ngày 23/10/2022 về kiểm tra chéo hồ sơ tổ chuyên môn và các thành viên của tổ); Kiểm tra đánh giá về đổi mới sinh hoạt chủ nhiệm (quyết định số 05/QĐ-NTL, ngày 10/4/2023 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N' Trang Long về việc thành lập tổ kiểm tra và kiểm tra đánh giá về đổi mới sinh hoạt chủ nhiệm, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 06/KH-KTNB, ngày 10/4/2023 về kiểm tra đánh giá đổi mới tiết sinh hoạt chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm); Kiểm tra hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý - CN (quyết định số 06/QĐ-NTL, ngày 10/4/2023 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N' Trang Long về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý - CN, năm học 2022-2023); Kế hoạch số 07/KH-KTNB, ngày 11/4/2023 của tổ kiểm tra về việc kiểm tra nội bộ hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý - CN); Kiểm tra việc thực hiện an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể và căn tin hợp đồng phục vụ học sinh; Kiểm tra về công tác văn thư, lưu trữ, thư viện và công tác quản lý thiết bị; Kiểm tra hệ thống thiết bị CNTT trong nhà trường.

- CN năm học 2022-2023; Kiểm tra việc thực hiện an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể và căn tin hợp đồng phục vụ học sinh; Kiểm tra về công tác văn thư, lưu trữ, thư viện và công tác quản lý thiết bị; Kiểm tra hệ thống thiết bị CNTT trong nhà trường⁸.

- Năm học 2023-2024, tính đến thời điểm tháng 03/2024 đơn vị đã thực hiện 05 cuộc kiểm tra: Kiểm tra an toàn thực phẩm và phòng, chống cháy nổ đối với bếp ăn tập thể và căn tin hợp đồng phục vụ trong nhà trường; Kiểm tra về thực hiện công tác văn thư lưu trữ, thư viện, thiết bị năm học 2023-2024; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, thực hiện quy chế chuyên môn của tổ trưởng và giáo viên, học kỳ 1, năm học 2023-2024; Kiểm tra việc thực hiện quy định về hồ sơ chuyên môn của tổ chuyên môn và giáo viên năm học 2023-2024; Kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị thư viện và giáo dục quốc phòng⁹.

4. Thực hiện quy chế dân chủ

4.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Trường THPT DTNT N'Trang Long đã thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản chỉ đạo về công tác công khai, dân chủ của các cấp¹⁰.

⁸ Kiểm tra hồ sơ chuyên môn (quyết định số 03/QĐ-NTL, ngày 22/10/2022 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N'Trang Long về việc kiểm tra chéo hồ sơ giáo viên và tổ chuyên môn; Kế hoạch số 04/KH-KTNB, ngày 23/10/2022 về kiểm tra chéo hồ sơ tổ chuyên môn và các thành viên của tổ); Kiểm tra đánh giá về đổi mới sinh hoạt chủ nhiệm (quyết định số 05/QĐ-NTL, ngày 10/4/2023 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N'Trang Long về việc thành lập tổ kiểm tra và kiểm tra đánh giá về đổi mới sinh hoạt chủ nhiệm, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 06/KH-KTNB, ngày 10/4/2023 về kiểm tra đánh giá đổi mới tiết sinh hoạt chủ nhiệm của giáo viên chủ nhiệm); Kiểm tra hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý - CN (quyết định số 06/QĐ-NTL, ngày 10/4/2023 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N'Trang Long về việc thành lập Ban kiểm tra nội bộ và kiểm tra hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý - CN, năm học 2022-2023); Kế hoạch số 07/KH-KTNB, ngày 11/4/2023 của tổ kiểm tra về việc kiểm tra nội bộ hồ sơ chuyên môn và hoạt động dạy học Tổ Tin - Lý - CN); Kiểm tra việc thực hiện an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể và căn tin hợp đồng phục vụ học sinh; Kiểm tra về công tác văn thư, lưu trữ, thư viện và công tác quản lý thiết bị; Kiểm tra hệ thống thiết bị CNTT trong nhà trường.

⁹ Kiểm tra an toàn thực phẩm và phòng, chống cháy nổ (quyết định số 02/QĐ-NTL, ngày 11/10/2023 của Hiệu trưởng Trường THPT DTNT N'Trang Long về kiểm tra an toàn thực phẩm và phòng, chống cháy nổ đối với bếp ăn tập thể và các căn tin hợp đồng phục vụ trong nhà trường; Kế hoạch số 02/QĐ-NTL, ngày 11/10/2023 về kiểm tra an toàn thực phẩm và phòng, chống cháy nổ đối với bếp ăn tập thể và các căn tin hợp đồng phục vụ trong nhà trường); Kiểm tra về thực hiện công tác văn thư lưu trữ, thư viện, thiết bị (quyết định số 07/QĐ-NTL, ngày 11/10/2023 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N'Trang Long về việc thành lập tổ kiểm tra và kiểm tra về thực hiện công tác văn thư lưu trữ, thư viện, thiết bị năm học 2023-2024; Kế hoạch số 07/KH-KTNB, ngày 12/10/2023 kiểm tra về thực hiện công tác văn thư lưu trữ, thư viện, thiết bị năm học 2023-2024); Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, thực hiện quy chế chuyên môn của tổ trưởng và giáo viên (quyết định số 09/QĐ-NTL, ngày 18/01/2024 của Hiệu trưởng trường THPT DTNT N'Trang Long về việc thực hiện nhiệm vụ, thực hiện quy chế chuyên môn của tổ trưởng và giáo viên, học kỳ 1 năm học 2023-2024; Kế hoạch số 10/KH-DTNT NTL, ngày 19/01/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ, thực hiện quy chế chuyên môn của tổ trưởng và giáo viên học kỳ 1, năm học 2023-2024); Kiểm tra việc thực hiện quy định về hồ sơ chuyên môn của tổ chuyên môn và giáo viên; Kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị thư viện và giáo dục quốc phòng.

¹⁰ Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết Khoản 3 điều 63 của Bộ luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Hướng dẫn số 1473/HD-SGDĐT-CĐN ngày 12/9/2023 giữa Sở GDĐT và Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; Hội nghị người lao động; việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị năm học 2023-2024; Hướng dẫn số 495/HD-SGDĐT-TCCB ngày 22/4/2016 của Sở GDĐT về hướng dẫn tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Công văn số 1348/SGDĐT-

Tat

- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân: Theo Chương IV (Điều 20, 21, 22, 23) Nghị định 59/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

Nhà trường thực hiện việc tổ chức, triển khai công khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp Hội đồng giáo dục, Hội nghị cha mẹ học sinh, bảng tin và các buổi chào cờ toàn trường.

4.3. Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã triển khai kịp thời các văn bản theo quy định, ban hành các quyết định, quy chế và các văn bản khác có liên quan theo thẩm quyền. Thực hiện công khai quy chế dân chủ nhà trường đảm bảo theo quy định, cụ thể: Thực hiện 3 công khai niêm yết tại bảng tin; thực hiện lấy ý kiến khảo sát mức độ hài lòng đối với người dân 02 lần/năm.

- Đã xây dựng qui chế quản lý tài chính kế toán và thực hiện đúng theo qui chế đề ra. Hằng năm đều lập báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính theo qui định gửi Sở tài chính và báo cáo trước toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường tại Hội nghị viên chức, người lao động.

- Đã công khai thông tin cơ sở vật chất; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; tài chính; trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội... trong các cuộc họp CMHS đầu năm, cuối năm học; thông báo tại các cuộc họp cơ quan; tại bảng tin đảm bảo theo quy định.

- Hằng năm, tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động theo hướng dẫn; xây dựng kế hoạch phối hợp giữa Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Lãnh đạo nhà trường; xây dựng, phổ biến công khai và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị theo quy định.

5. Thực hiện quy định về công tác quản lý tài sản công

5.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Trường THPT DTNT N'Trang Long đã thực hiện cập nhật, lưu trữ các văn bản pháp lý liên quan đến công tác quản lý tài sản công của các cấp¹¹.

5.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện tại Trường THPT DTNT N'Trang Long.

KHHC ngày 27/9/2018 của Sở GDĐT về việc thực hiện báo cáo quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

¹¹ Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk;

- Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công: Quyết định số 65/QĐ-TrNTL ngày 30/12/2012; Quyết định số 55/QĐ-TrNTL, ngày 30/12/2022 của Trường THPT DTNT N' Trang Long theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; Việc quản lý, sử dụng tài sản công của nhà trường được thực hiện thống nhất, có phân công, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân và trách nhiệm phối hợp giữa các bộ phận, cá nhân...

- Tài sản được đầu tư, trang bị và được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật.

- Tài sản được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị tài sản trong quan hệ mua, bán, thuê, cho thuê, liên doanh, liên kết, thanh lý tài sản và trong các giao dịch khác được thực hiện theo cơ chế thị trường, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện công khai, minh bạch bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

- Tài sản công tại Trường THPT DTNT N' Trang Long cơ bản được sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, chế độ; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả để phục vụ công tác và các hoạt động của đơn vị.

- Đối với các tài sản là thiết bị, máy móc văn phòng, đơn vị được giao quản lý và sử dụng tài sản đã thực hiện vận hành máy móc, thiết bị theo đúng hướng dẫn sử dụng.

5.3. Kết quả thực hiện

- Năm 2023 đơn vị đã mua sắm, bổ sung tài sản cụ thể như sau: Bàn ghế nhà sinh hoạt cộng đồng, trị giá: 172.683.940 đồng; phong màn, tượng Bác, bức tượng Bác...trang trí sân khấu nhà sinh hoạt cộng đồng, trị giá: 107.768.000 đồng; Hệ thống âm thanh Hội trường A (nhà sinh hoạt cộng đồng), trị giá: 159.250.000 đồng.

- Về cơ bản đơn vị chấp hành đúng quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan;

- Đơn vị trang bị, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả;

- Hằng năm đơn vị thực hiện kiểm kê tài sản đúng thời gian quy định.

6. Thực hiện chế độ chính sách

6.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

Trường THPT DTNT N' Trang Long đã thực hiện triển khai và lưu trữ các văn bản pháp luật, hướng dẫn của các cấp về thực hiện chế độ chính sách đối với CBQL, GV, NV¹² và học sinh¹³ từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra.

¹² Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 của Chính phủ, về hợp đồng với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà

vat

6.2. Tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện của đơn vị

Từ năm 2022 – 2023 đến nay, nhà trường thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường. Chế độ, chính sách được bộ phận văn phòng nhà trường lập chứng từ, các bộ phận thụ hưởng chế độ, chính sách có ký xác nhận đầy đủ trong các chứng từ chi trả, thanh toán.

Số liệu chi trả như sau:

a) Chế độ chính sách của học sinh

- Kinh phí chi cho học sinh

TT	Nội dung	Số tiền		
		Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng
	Học bổng học sinh theo NĐ 84/2020/NĐ-CP	7.107.300,000	7.623.760.000	14.731.060,000
	Học bổng học sinh theo NĐ 57/2017/NĐ-CP	177.310.000	189.300.000	366.610.000
	Các chế độ chính sách theo TT số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT	1.025.496.679	948.000.000	1.973.496.679
	Thuốc y tế, thẻ BHYT học sinh	229.183.679	244.727.050	473.910.729
	Tiền tàu xe về nhà dịp tết Nguyên đán, hè	80.427.000	51.060.000	131.487.000
	Tiền mua bổ sung sách thư viện	10.047.000	12.887.000	22.934.000
	Khen thưởng HS giỏi, tiên tiến	187.800.000	146.200.000	334.000.000
	Học phẩm học sinh	304.847.000	191.225.691	496.072.691
	Chăn, màn, gói chiếu, trang phục học sinh đầu cấp	163.252.000	187.052.000	350.304.000
	KP sinh hoạt văn nghệ, thể thao		63.900.000	63.900.000
	Tiền điện sinh hoạt		50.948.259	50.948.259
	Mua bổ sung đồ dùng tại nhà ăn	49.940.000		49.940.000

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh

nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT, ngày 12/8/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong cơ sở giáo dục công lập; Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP, ngày 20/6/2006 của Chính phủ, về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo Thông tư liên tịch số: 06/2007/TTLT – BGDĐT- BNV – BTC ngày 27/3/2007 của liên bộ gồm: Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP và theo Quyết định số 61/2005/QĐ-TTg, ngày 06/10/2005.

¹³ Thông tư liên tịch 109/2009/TTLT/BTC/BGDĐT (Công văn thống nhất số 5305/BGDĐT-GDĐT, ngày 11/10/2022) về việc hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường dân tộc nội trú và các trường dự bị dân tộc; Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

+ Nhà trường đã thực hiện các quy định, quy chế, hướng dẫn về chế độ chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số trong tổ chức nuôi dạy học sinh¹⁴.

+ Tổ chức bếp ăn tập thể theo quy định¹⁵. Cụ thể, tổ chức nấu ăn 02 bữa/ngày cho học sinh. Tổng số học sinh ăn tại bếp ăn tập thể của nhà trường theo chế độ học bổng là 527 em.

+ Thực đơn và chế độ ăn uống của học sinh được xây dựng hằng ngày và công khai minh bạch, rõ ràng theo quy định tại bếp ăn tập thể. Thực đơn được điều chỉnh thường xuyên theo mùa, phù hợp với nhu cầu của học sinh và lưu hồ sơ hằng năm đầy đủ.

+ Nhà trường lựa chọn hợp đồng với nhà cung ứng thực phẩm Núi Xanh để cung cấp thực phẩm; Hợp đồng của nhà trường với nhà cung cấp được ký từ đầu năm học theo quy định.

+ Phòng y tế nhà trường có thuốc và trang thiết bị y tế cơ bản. Học sinh được tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng ngừa các loại bệnh thường gặp, được kịp thời chăm sóc sức khỏe, khám bệnh thường xuyên. Nhân viên y tế có trình độ chuyên môn đáp ứng vị trí việc làm, được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Nhà trường đã phối hợp với cơ quan y tế rà soát, kiểm tra các điều kiện tổ chức bếp ăn tập thể, an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Nhà ăn bố trí 54 bàn ăn cho học sinh, sử dụng mặt bàn đá và ghế nhựa. Có 01 khu vực cách trùng thức ăn và các kệ tủ nhôm để đựng dụng cụ ăn uống, sử dụng chén, đĩa inox và các dụng cụ bảo quản thức ăn khác theo quy định.

+ Khu vực chế biến và khu ăn uống được bố trí riêng biệt. Kho bảo quản thực phẩm đảm bảo các điều kiện vệ sinh. Hệ thống cung cấp nước cho chế biến đảm bảo vệ sinh; nhà vệ sinh cách biệt với khu chế biến, có phòng thay quần áo bảo hộ lao động. Nấu cơm bằng hệ thống nồi nấu cơm bằng gas kết hợp với điện, nấu thức ăn sử dụng nồi gang và nhôm, đun nấu bằng nhiên liệu gas.

+ Nhà bếp ăn được trang bị: phương tiện rửa tay và khử trùng tay, quần áo bảo hộ lao động, mũ chụp tóc, trang thiết bị, dụng cụ giám sát, bảo quản thực phẩm; thiết bị, dụng cụ phục vụ chế biến bảo đảm hợp vệ sinh và riêng biệt đối với thức ăn sống và thức ăn chín, có trang thiết bị, dụng cụ lưu mẫu. Kho bảo quản thực phẩm có các trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo việc bảo quản thực phẩm (có giá, kệ, trang thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại...).

¹⁴ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP, ngày 17/07/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều luật giáo dục; Nghị định 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/05/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT, ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông Dân tộc nội trú

¹⁵ Thông tư liên tịch 08/2008/TTLT-BYT-BGDĐT 2005 của liên Bộ Y Tế -Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

+ Tổ cấp dưỡng gồm 8 người, hằng năm được khám sức khỏe định kỳ, được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Hồ sơ sổ sách theo dõi và ghi chép việc thực hiện chế độ kiểm thực ba bước, sổ lưu và hủy mẫu thức ăn theo quy định¹⁶.

- Tổ chức quản lý học sinh nội trú

+ Nhà trường thực hiện xây dựng hệ thống văn bản quản lý, chăm sóc học sinh đầy đủ và phát huy có hiệu quả các nội quy, quy định gồm nội quy trường, nội quy ký túc xá, nội quy phòng ở, lớp học, nhà ăn, quy chế phối hợp chăm sóc học sinh, hướng dẫn chấm điểm thi đua hàng tuần, hướng dẫn giải quyết phép cho học sinh ra ngoài và về gia đình, quy định xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện của học sinh, ...

+ Nhà trường có Ban quản lý học sinh nội trú, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; xây dựng nội quy quy định rõ giờ giấc sinh hoạt, nề nếp, tác phong, nếp sống văn minh trong khu nội trú.

+ Ban quản lý học sinh phối hợp với Đoàn thanh niên bảo đảm an ninh trật tự trong trường học và khu nội trú thông qua sự hoạt động của Đội thanh niên tự quản.

b) Chế độ chính sách của giáo viên:

Số liệu về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 65 người (đến tháng 03/2024), cụ thể như sau:

TT	Đối tượng	Số lượng	Chi trả BHXH, BHYT	Cách thức tính lương	Ghi chú
1	Cán bộ quản lý	3	3	QĐ của nhà nước	
2	Giáo viên biên chế	42	42	QĐ của nhà nước	
3	Giáo viên hợp đồng	0	0	0	
4	Giáo viên hợp đồng thử việc	0	0	0	
5	Nhân viên biên chế	8	8	QĐ của nhà nước	
6	Nhân viên hỗ trợ, phục vụ (111)	12	12	Quy chế Chi tiêu nội bộ	
7	Khác	0	0	0	

- Số liệu kinh phí chi chế độ, chính sách của giáo viên, nhân viên:

TT	Nội dung	Số tiền		
		Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng
1	Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương, tiền công	7.730.474.020	8.775.734.766	16.506.208.786
2	Bảo hiểm xã hội	761.728.802	845.246.238	1.606.975.040

¹⁶ Thông tư liên tịch 08/2008/TTLT-BYT-BGDĐT 2005 của liên Bộ Y Tế -Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

3	Bảo hiểm y tế	130.582.487	146.116.287	276.698.774
4	Bảo hiểm thất nghiệp	43.527.464	48.705.429	92.232.893
5	Kinh phí công đoàn	94.751.063	105.251.994	200.003.057
6	Khen thưởng cho CBGV, NV	43.061.000	49.776.000	92.837.000
7	Kinh phí tham quan học tập theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP	-	89.600.000	89.600.000

- Chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp: Nhà trường thực hiện việc trả lương và các khoản phụ cấp cho CB, GV, NV, NLĐ được chi trả từ ngày 01 đến ngày 05 hằng tháng, đúng chế độ và chuyển qua tài khoản ATM theo quy định; không có trường hợp CB, GV, NV, NLĐ có ý kiến phản ánh, khiếu nại, kiến nghị về chế độ chính sách.

- Chế độ thai sản và Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế: Năm học 2022-2023: có 01 trường hợp (có 01 trường hợp nghỉ hộ sản); năm học 2023-2024: có 01 trường hợp. BHXH, BHYT được thực hiện đầy đủ.

- Chế độ trang phục của giáo viên Thẻ dực, GDQP: Thực hiện theo đúng quy định¹⁷. Có quy định số tiết giảm cho GV phụ trách dạy môn QPAN bảo quản thiết bị 3 tiết/tuần. Chế độ cho GV thẻ dực: Trang phục 3,5 GV x 2.7000.000đ/ năm học. Chế độ cho GV dạy QPAN: Trang phục 1,5 GV x 3.163.000đ/năm học.

- Chế độ nâng lương định kỳ và nâng lương trước hạn: Việc nâng lương được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Từ năm học 2022 -2023 đến nay có 10 giáo viên nâng lương trước hạn¹⁸

- Chế độ công tác phí và các khoản hỗ trợ CBGV đi học nâng cao nghiệp vụ và lí luận chính trị: Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Chế độ thâm niên nghề: Hàng năm nhà trường thực hiện việc nâng thâm niên nghề cho giáo viên đúng định kỳ. Từ năm học 2022 -2023 đến nay có 45 CB, GV được tăng hệ số phụ cấp¹⁹.

- Chế độ dạy nghề quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ²⁰: Từ năm học 2022 -2023, nhà trường chi trả cho giáo viên kiêm nhiệm theo định mức tiết dạy của giáo viên.

- Chế độ bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh: Năm học 2022-2023: 52.800.000 đồng, năm học 2023-2024: 62.000.000 đồng.

- Thực hiện thi đua, khen thưởng hằng năm, tham quan học tập: (Bảng số liệu về chế độ chính sách của CBVC: Mục 3.2).

- Thực hiện chế độ cho làm thêm giờ: Cán bộ, nhân viên làm thêm giờ: nhà trường áp dụng Nghị định 145/2020/NĐCP ngày 12/12/2020 quy định chi tiết và

¹⁷ Công văn số 138/SGDĐT-KHTC của Sở GDĐT về chi trả chế độ trang phục của giáo viên môn giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng.

¹⁸ Quyết định số 142/QĐ -SGDĐT, ngày 31/3/2023 về việc nâng lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, nhân viên.

¹⁹ Quyết định số 99/QĐ -SGDĐT, ngày 26/12/2023 về việc nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo.

²⁰ Quyết định số 01/QĐ-NL ngày 30/10/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2022 – 2023

TAT

hướng dẫn thi hành một số điều của bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động đã thực hiện bố trí công việc cho giáo viên, người lao động phù hợp, đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả; thực hiện thanh toán lương làm thêm ngoài giờ đúng quy định.

+ Khoán điện thoại, trực trường: Nhà trường khoán tiền điện thoại di động cho các chức danh như Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Phụ trách kế toán tối đa 200.000đ/1 máy/1 tháng.

7. Thực hiện quy định về trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng.

7.1. Việc triển khai và lưu trữ văn bản chỉ đạo của các cấp

- Nhà trường đã triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp luật của các cấp²¹ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng

- Triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.

7.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện của đơn vị

a. Trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Nhà trường thực hiện lập sổ theo dõi tiếp dân, cơ quan đến làm việc tại trường, việc tiếp dân chủ yếu tại phòng làm việc của Văn thư.

- Ban hành các văn bản về triển khai thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo²².

b. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

- Nhà trường đã ban hành các văn bản để thực hiện công tác PCTN, tiêu cực và thành lập Ban chỉ đạo công tác PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí²³

²¹Luật khiếu nại năm 2011; Luật tố cáo năm 2018; Luật số 42/2013/QH-13 của Quốc hội về luật Tiếp công dân; Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Chỉ thị số 35 /CT-TW ngày 20/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo;

Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 (số 36/2018/QH14 của Quốc hội khoá 14, ngày 20/11/2018); Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014.

Kế hoạch số 03/KH-SGDĐT ngày 18/01/2022 của Sở GDĐT về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 07/KH-SGDĐT ngày 13/01/2023 của Sở GDĐT về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-SGDĐT ngày 07/02/2024 của Sở GDĐT Kế hoạch Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

²² Quyết định số 92/QĐ-THPTDTNLT ngày 28/9/2022 của Hiệu trưởng nhà trường về việc Ban hành Nội quy tiếp công dân; Quyết định số 93/QĐ-DTNTNTL ngày 29/9/2022 về việc thành lập tổ tiếp công dân; Thông báo số 94/TB-DTNT NTL ngày 10/10/2022 về Lịch tiếp công dân từ năm học 2022- 2023; Kế hoạch số 9.1 ngày 26/9/2022 thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo năm học 2022-2023; Kế hoạch số 10.1 ngày 26/10/2023 thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo năm học 2023-2024.

- Kế hoạch PCTN thể hiện yêu cầu tất cả đội ngũ của trường thực hiện kế hoạch chung, các nhiệm vụ trọng tâm về biện pháp PCTN, thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập... và đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tích hợp qua bộ môn Giáo dục công dân (thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ). Việc thực hiện PCTN và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của nhà trường; gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7.3. Kết quả cụ thể

- Từ năm học 2021-2022 đến thời điểm kiểm tra, xác minh tại Nhà trường không có đơn thư tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.

- Hàng năm đơn vị đã thực hiện tiếp: 750 lượt đề giải quyết thủ tục hành chính (năm học 2022-2023: 600 lượt; năm học 2023-2024: 150 lượt). Nội dung chủ yếu là hướng dẫn, giải thích chế độ chính sách (nhận bằng tốt nghiệp THPT, mượn hoặc rút học bạ của các năm tồn đọng, tuyển sinh...); kết quả: giải quyết không để tồn đọng.

- Thực hiện việc công khai, minh bạch trong cơ quan; việc thực hiện quy định về trách nhiệm cung cấp thông tin trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm và tại Bảng tin chung của Nhà trường. Hàng năm nhà trường tiến hành kê khai tài sản, thu nhập cá nhân (Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng) đúng hướng dẫn của Sở GDĐT, Đảng ủy Khối Các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk trong công tác phòng, chống tham nhũng. Trong thời gian qua, không có vụ việc xảy ra liên quan đến tham nhũng.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

1.1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

- Việc lựa chọn sách giáo khoa được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo tính công khai, minh bạch và khách quan.

- Lãnh đạo nhà trường đã ban hành kịp thời các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo về chuyên môn. Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo các văn bản hiện hành; Thực hiện sinh hoạt chuyên môn đảm bảo về nội dung, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học

²³Kế hoạch số 35/KH-NTL ngày 20/01/2022 của Trường THPT DTNT N'Trang Long về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Quyết định số 09/QĐ-PCTNNTL ngày 9/2022 của Hiệu trưởng Về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 10/QĐ-PCTNNTL ngày 10/9/2022 của Hiệu trưởng Ban hành Quy chế phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 42/KH-NTL ngày 15/01/2023 của Trường THPT DTNT N'Trang Long về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 37/KH-NTL ngày 15/02/2024 của Trường THPT DTNT N'Trang Long về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024

- Giáo viên thực hiện thao giảng, dự giờ theo đúng kế hoạch và quy chế chuyên môn của nhà trường. Các tiết dạy học theo hướng nghiên cứu bài học được tổ chức theo đúng quy trình, có hiệu quả.

- Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10, lớp 11 theo Chương trình GDPT 2018 được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; các cơ sở giáo dục đã tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo công khai, minh bạch.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được giữ vững và tiếp tục phát huy.

1.2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; triển khai Chương trình GDPT 2018

- Nhà trường triển khai, lưu trữ đầy đủ văn bản chỉ đạo việc thực hiện lựa chọn SGK lớp 10 năm học 2022-2023 và Chương trình GDPT 2018 của các cấp.

- Đối với các tổ/nhóm chuyên môn: triển khai, thực hiện đúng quy trình lựa chọn SGK theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 8 của Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT, cụ thể: Tổ chức nghiên cứu, thảo luận và đánh giá SGK thuộc chuyên môn phụ trách; bỏ phiếu kín lựa chọn một (01) bộ SGK cho mỗi môn học; báo cáo hiệu trưởng danh mục do tổ/chuyên môn lựa chọn; danh mục đề xuất lựa chọn SGK có chữ ký của tổ trưởng và các thành viên tham gia.

- Đối với Nhà trường: triển khai, thực hiện đúng quy trình lựa chọn SGK theo quy định tại Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 phù hợp với cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ CBQL, GV nhà trường; kịp thời tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 10.

- Bước đầu thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp, đa dạng các hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Công tác kiểm tra, đánh giá được thực hiện đảm bảo theo Thông tư 22 đối với Chương trình GDPT 2018.

1.3. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ

- Nhà trường đã xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, phân công nhiệm vụ để triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo các văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế của đơn vị; Ban kiểm tra nội bộ, tổ kiểm tra của nhà trường đã thực hiện tốt các cuộc kiểm tra theo các yêu cầu, nhiệm vụ và đúng theo kế hoạch đã đề ra.

- Công tác kiểm tra nội bộ trong nhà trường đã góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục, đưa các hoạt động của nhà trường vào nề nếp. Việc kiểm tra nội bộ trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính công khai, công bằng, minh bạch.

1.4. Thực hiện quy chế dân chủ

Hàng năm nhà trường đều phối hợp Công đoàn cơ sở xây dựng quy chế dân chủ theo các hướng dẫn hiện hành, được thống nhất trong Hội nghị cán bộ, viên

chức, người lao động và triển khai đến toàn trường, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

1.5. Thực hiện quy định về công tác quản lý tài sản công

- Năm 2023 đơn vị đã mua sắm, bổ sung tài sản cụ thể như sau: Bàn ghế nhà sinh hoạt cộng đồng, trị giá: 172.683.940 đồng; phong màn, tượng Bác, bức tượng Bác...trang trí sân khấu nhà sinh hoạt cộng đồng, trị giá: 107.768.000 đồng; Hệ thống âm thanh Hội trường A (nhà sinh hoạt cộng đồng), trị giá: 159.250.000đ.

- Về cơ bản đơn vị chấp hành đúng quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan;

- Đơn vị trang bị, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả;

- Hằng năm đơn vị thực hiện kiểm kê tài sản đúng thời gian quy định

1.6. Thực hiện chế độ chính sách

- Hằng năm, nhà trường tổ chức các phiên họp để xét nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động đảm bảo đúng quy định. Rà soát và cử giáo viên tham gia đào tạo, nâng trình độ trên chuẩn theo quy định.

- Tính từ năm học 2021-2022 đến thời điểm thanh tra, nhà trường đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo các chính sách về tiền lương, các khoản phụ cấp khác đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động; Riêng năm học 2022 – 2023 có chi trả phụ cấp, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP) đầy đủ theo quy định.

- Học sinh của nhà trường được hưởng các chế độ chính sách ưu đãi theo quy định của nhà nước. Trong đó, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm học phí (theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP); Riêng năm học 2022 – 2023 có miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh khuyết tật (Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC) đảm bảo theo quy định.

- Nhà trường đã thực hiện hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm, tổ chức chế biến, nấu ăn, phục vụ học sinh và hồ sơ bếp ăn đảm bảo các quy định

1.7. Thực hiện quy định về trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng

- Nhà trường đã thực hiện các quy định, văn bản của cấp trên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện lịch tiếp công dân theo phân công, không để tồn đọng trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Ban hành các Quyết định; kế hoạch tiếp công dân hàng năm phù hợp tình hình thực tế nhà trường; thực hiện quy định về công khai và kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định góp phần quan trọng trong Ổn định và phát triển của nhà trường.

- Hằng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tích hợp qua bộ môn Giáo dục công dân ở cả ba khối lớp 10,11,12 (thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

- Nhà trường sắp xếp hồ sơ quản lý, chuyên môn chưa đầy đủ, khoa học; công tác ban hành văn bản chưa đảm bảo về mặt hình thức.

- Một số giáo viên khi soạn giảng, kiểm tra đánh giá theo chương trình giáo dục mới, khả năng phương pháp, phương tiện dạy học còn hạn chế.

- Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong quá trình phân công và giảng dạy còn lúng túng.

2.2. Thực hiện tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; triển khai Chương trình GDPT 2018

- Một số bộ sách giáo viên được tiếp cận khá muộn, một số giáo viên và các tổ chuyên môn chưa nghiên cứu kỹ và sâu nội dung sách giáo khoa nên việc đánh giá, góp ý còn sơ sài.

- Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa chưa đầy đủ, hoàn thiện theo quy định của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT và theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

2.3. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ

- Số lượng cuộc kiểm tra nội bộ chưa nhiều, chưa bao quát đến toàn bộ các hoạt động của đơn vị, chưa có các chuyên đề kiểm tra nội bộ về lĩnh vực quản lý và quản lý hành chính. Hình thức kiểm tra nội bộ chủ yếu tập trung vào kiểm tra theo kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm hoặc tự kiểm tra, chưa có các đợt kiểm tra đột xuất.

- Các cuộc kiểm tra chủ yếu tập trung về hình thức, chưa thực sự chú trọng kiểm tra công tác đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên, đổi mới hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn cũng như về hoạt động của bộ phận chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, công tác tư vấn tâm lý học đường và các hoạt động ngoài giờ chính khóa.

- Hồ sơ một số cuộc kiểm tra (Kiểm tra chéo hồ sơ giáo viên và tổ chuyên môn; Kiểm tra đánh giá về đổi mới sinh hoạt chủ nhiệm năm học 2022-2023) còn thiếu: quyết định, kế hoạch kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra, báo cáo theo dõi sau kiểm tra.

2.4. Thực hiện quy chế dân chủ

Đơn vị thực hiện lưu trữ văn bản các cấp chưa đầy đủ, chi tiết và khoa học.

2.5. Thực hiện quy định về công tác quản lý tài sản công

- Nhà trường quản lý, sử dụng một số tài sản công chưa đúng quy định, cụ thể: cho doanh nghiệp sửa lại nhà xe để mở căn tin và thu phí sử dụng căn tin không đúng với Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nhà trường không có Biên bản kiểm kê tài sản, Báo cáo kiểm kê đơn vị thực hiện thiếu nội dung, có sự chênh lệch giữa số liệu thực tế kiểm kê với số liệu ghi trên sổ kế toán.

- Tài sản hết hạn sử dụng, tài sản bị hư hỏng không còn sử dụng (máy photocopy Ricoh MP2000L2, Xe ô tô Toyota 16 chỗ ngồi, Cân điện tử chưa được đơn vị thanh lý kịp thời, còn được theo dõi trên sổ sách kế toán.

- Đơn vị không tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công theo Mẫu số 08b-ĐK/TSC quy định tại Điều 10 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Năm 2022 một số tài sản công được thanh lý (máy vi tính, máy tính xách tay, bộ bàn ghế xa lông, bàn hội trường, máy may, máy đánh chữ, hộp dụng cụ thí nghiệm hóa.....) không có biên bản thanh lý tài sản theo quy định Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2.6. Thực hiện quy định về trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng

- Không có bảng nội quy tiếp công dân niêm yết tại nơi làm việc; Sổ theo dõi tiếp công dân chưa thực hiện ghi nội dung.

- Nhà trường chưa bố trí phòng tiếp công dân riêng theo quy định, hiện đang sử dụng phòng văn thư.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Hiệu trưởng trường THPT DTNT N' Trang Long

1.1. Thực hiện công tác quản lý, triển khai thực hiện quy định về chuyên môn

- Nhà trường bổ sung các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác chuyên môn, lựa chọn sách giáo khoa, thực hiện CT GDPT 2018; Lưu trữ, sắp xếp khoa học để thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện của đơn vị.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, đặc biệt sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Cần phân tích kỹ những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức dạy học các tiết dạy khó. Tổ chuyên cần có các biện pháp hỗ trợ đồng nghiệp trong việc đổi mới phương pháp, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại.

- Việc lựa chọn sách giáo khoa cần yêu cầu tất cả các giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung sách giáo khoa để có những đánh giá, nhận xét chi tiết về các bộ sách, tránh việc có một vài giáo viên đánh giá, nhận xét sơ sài, chung chung.

1.2. Thực hiện tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; triển khai Chương trình GDPT 2018

Báo cáo Sở GDĐT để đảm bảo đủ GV giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo các môn học theo Chương trình GDPT 2018. Hoàn thiện hồ sơ lựa chọn SGK theo quy định của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT và theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

TĐ

1.3. Thực hiện quy định về công tác kiểm tra nội bộ

- Đơn vị cần tăng số đợt kiểm tra nội bộ trong năm học, nội dung các cuộc kiểm tra cần bao quát đến toàn bộ các hoạt động của đơn vị (bao gồm kiểm tra hoạt động chuyên môn, giáo dục, kiểm tra lĩnh vực quản lý và quản lý hành chính), thực hiện nhiều hình thức kiểm tra (kiểm tra theo kế hoạch, tự kiểm tra hoặc kiểm tra đột xuất).

- Tăng cường và chú trọng các cuộc kiểm tra nội bộ về hoạt động của bộ phận chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, công tác tư vấn tâm lý học đường và các hoạt động ngoài giờ chính khóa.

1.4. Thực hiện quy chế dân chủ

- Đơn vị cần xây dựng lại hệ thống lưu trữ văn bản các cấp đầy đủ, chi tiết và khoa học hơn.

- Tiếp tục rà soát các Quy chế đã ban hành, đồng thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của đơn vị. Tuyên truyền vận động CBGVNV thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm của trường trong các năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

1.5. Thực hiện quy định công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Nhà trường dừng hoạt động của căn tin, tiến hành làm đề án cho thuê tài sản công, gửi Sở GDĐT đúng với Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thực hiện kiểm kê, thanh lý tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

1.6. Thực hiện quy định về trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng

- Làm bảng Nội quy tiếp công dân của Nhà trường và bố trí treo tại nơi thuận tiện, phân công người và lịch trực phù hợp hơn với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Nhà trường bố trí phòng tiếp công dân tại địa điểm thuận lợi hơn.

- Thiết lập Sổ tiếp công dân, ghi chép thông tin đầy đủ theo hướng dẫn Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình tiếp công dân (Mẫu số 03- Sổ tiếp công dân).

2. Đối với Giám đốc Sở GDĐT

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn trường THPT DTNT N' Trang Long thực hiện Kết luận thanh tra, cụ thể:

2.1. Đối với phòng Giáo dục trung học – Giáo dục thường xuyên

Hướng dẫn nhà trường lưu trữ, sắp xếp hồ sơ chuyên môn, lựa chọn sách giáo khoa đầy đủ, khoa học; hoàn thiện hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT và theo các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

2.2. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Hướng dẫn, kiểm tra nhà trường khắc phục sai sót về công tác quản lý tài sản công.

2.3. Phòng Tổ chức cán bộ - Chính trị tư tưởng

Căn cứ nội dung, tính chất, mức độ để xảy ra tồn tại, thiếu sót nêu tại Kết luận thanh tra, hướng dẫn trường THPT DTNT N' Trang Long tổ chức họp rút kinh nghiệm.

2.4. Thanh tra Sở GDĐT

Theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra hành chính đối với trường THPT DTNT N' Trang Long; tổng hợp kết quả theo Kết luận thanh tra báo cáo lãnh đạo Sở GDĐT theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Trường THPT DTNT N' Trang Long;
- Lưu: VT, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Phạm Tiến Hải